

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH MIỆN
TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **23/2022/HS-ST**

Ngày: 29/4/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH MIỆN, TỈNH HẢI DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông **Lại Anh Vân**.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Nguyễn Thị Khánh** và ông **Triệu Duy Tỏi**.

- **Thư ký phiên toà:** Ông **Nguyễn Văn Hùng** - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà:** Bà **Phạm Thị Xuê** - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2022, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Thanh Miện xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: **24/2022/HSST** ngày 14 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số **23/2022/QĐXXST-HS** ngày 18 tháng 4 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Quang M**, sinh năm **1993** tại tỉnh **H**; Nơi cư trú: Thôn A, xã T, huyện P, tỉnh H; Nghề nghiệp: **Làm ruộng**; Trình độ văn hóa (học vấn): **9/12**; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Hồng C và bà Lê Thị L; Có vợ là Vũ Thị Ngọc A và 02 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ 17/01/2022 đến ngày 20/01/2022 chuyển tạm giam, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Thanh Miện. Có mặt tại phiên tòa.

2. **Nguyễn Thế L1**, sinh năm **1993** tại tỉnh **H**; Nơi cư trú: Thôn A, xã T, huyện P, tỉnh H; Nghề nghiệp: **Làm ruộng**; Trình độ văn hóa (học vấn): **8/12**; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Thế K và bà Nguyễn Thị X; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ 17/01/2022 đến ngày 20/01/2022 chuyển tạm giam, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Thanh Miện. Có mặt tại phiên tòa.

- **Người làm chứng:**

+ Anh **Vũ Đình K1**.

+ Anh **Vũ Hữu P**.

Người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 17 giờ 30 phút ngày 17/01/2022, tại cổng làng thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh H1, lực lượng Công an huyện Thanh Miện phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Quang M điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Eciter mang BKS 89B1-398.38 chở Nguyễn Thế L1 đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ trong túi áo khoác bên phải của L1 01 vỏ bao thuốc lá T màu vàng, bên trong đựng 01 túi nilon màu trắng, kích thước (2,5x2,5)cm, đầu túi có kẹp, trong túi nilon chứa các chất rắn màu trắng dạng tinh thể và xe mô tô BKS 89B1-398.38. L1 và M đều thừa nhận số ma túy bị thu giữ là ma túy đá mà L1 và M mua để sử dụng. Quá trình điều tra L1 và M khai: Chiều ngày 17/01/2022, M điều khiển xe mô tô BKS 89B1-39838 của mình đi trên đường thôn thì gặp bạn là Nguyễn Thế L1, M rủ L1 đi mua ma túy về sử dụng chung, L1 đồng ý. Sau đó M chở L1 đến khu vực ngã tư P, huyện P, tỉnh H để tìm mua ma túy. M nói với L1 là bản thân không có tiền, bảo L1 cứ bỏ tiền ra để mua ma túy, sau này M sẽ trả cho L1 sau. L1 đưa cho M số tiền 200.000 đồng và đứng chờ, M cầm tiền đi vào khu vực trong ngõ gặp và mua của một người đàn ông không quen biết 01 gói ma túy bọc ngoài bằng túi nilon, bên trong chứa tinh thể rắn, màu trắng. M cầm ma túy đưa cho L1, L1 để gói ma túy vào vỏ bao thuốc lá T và đút vào túi áo khoác bên phải đang mặc. M chở L1 về khu vực huyện T chơi, đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, khi M chở L1 đến khu vực cổng làng thôn Đ, xã T, huyện T thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Miện phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Kết luận giám định số 195/KLGD-PC09 ngày 20/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương kết luận: Chất rắn (dạng tinh thể) màu trắng trong túi nilon màu trắng được niêm phong trong phong bì ghi thu của Nguyễn Thế L1, gửi đến giám định có khối lượng là **0,436** gam là ma túy, loại Methamphetamine. Hoàn lại sau giám định là **0,383** gam ma túy loại Methamphetamine; 01 vỏ túi nilon màu trắng và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi đến giám định.

Tại bản Cáo trạng số: **25**/CT-VKS ngày 13 tháng 4 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương truy tố các bị cáo Nguyễn Quang M và Nguyễn Thế L1 về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

1. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương thực hành quyền công tố, trình bày luận tội giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị HĐXX:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17 Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo.

- *Về tội danh:* Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Quang M và Nguyễn Thế L1 phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt:

+ Bị cáo Nguyễn Quang M từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ **17/01/2022**.

+ Bị cáo Nguyễn Thế L1 từ 14 tháng tù đến 18 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ **17/01/2022**.

- *Hình phạt bổ sung*: Không áp dụng.

- *Về vật chứng*: Áp dụng điểm a, c khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Tịch thu cho tiêu hủy: 0,383 gam ma túy loại Methamphetamine hoàn lại sau giám định, 01 vỏ túi nilon màu trắng, 01 vỏ phong bì; 01 vỏ bao thuốc lá T đã qua sử dụng. Trả lại cho bị cáo Nguyễn Quang M chiếc xe mô tô nhãn hiệu Eciter mang BKS 89B1-398.38 kèm theo chìa khóa xe.

- *Về án phí*: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc Hội; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án, lệ phí Tòa án, buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

2. Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thanh Miện; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại giai đoạn điều tra; phù hợp với lời khai của người làm chứng, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Vào hồi 17 giờ 30 phút ngày 17/01/2022, tại công làng thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh H1, Nguyễn Thế L1 và Nguyễn Quang M cùng có hành vi tàng trữ trái phép **0,436** gam ma túy, loại Methamphetamine trong túi áo khoác bên phải của L1, mục đích để sử dụng thì bị lực lượng Công an huyện Thanh Miện phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy; Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn có ma túy để sử dụng cho bản thân nên đã cố ý vi phạm.

Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện truy tố các bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Khi xem xét, quyết định hình phạt, HĐXX nhận thấy:

- Đây là vụ án đồng phạm, nhưng không có sự cấu kết chặt chẽ giữa những người phạm tội, là đồng phạm giản đơn. Bị cáo M là người khởi xướng, đề xuất và rủ bị cáo L1 đi mua ma túy về sử dụng và cũng là người trực tiếp mua ma túy sau đó đưa cho L1 cất giấu nên giữ vai trò chính, bị cáo L1 là đồng phạm giúp sức.

- Các bị cáo không có tiền án, tiền sự; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Như vậy, các bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, phạm vào loại tội phạm nghiêm trọng, thể hiện ý thức coi thường pháp luật nên HĐXX cần buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn mới có tác dụng răn đe, giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội. Tuy nhiên, các bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân tốt nên HĐXX sẽ xem xét, giảm nhẹ một phần hình phạt đối với các bị cáo để thể hiện chính sách hình sự của Nhà nước cũng như sự khoan hồng của pháp luật.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo là người nghiện ma túy, **không có thu nhập ổn định, đang bị tạm giam** nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 0,383 gam ma túy loại Methamphetamine hoàn lại sau giám định, 01 vỏ túi nilon màu trắng, 01 vỏ phong bì; 01 vỏ bao thuốc lá T đã qua sử dụng là những vật chứng thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành; vật chứng không còn giá trị sử dụng nên cần bị tịch thu và cho tiêu hủy.

- Đối với xe mô tô nhãn hiệu Eciter mang BKS 89B1-398.38 là tài sản hợp pháp của bị cáo M (bị cáo đã bị mất giấy tờ xe và chiếc xe không nằm trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng); Đây không phải là phương tiện dùng vào việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo M theo quy định.

- Quá trình điều tra không xác định được tên, tuổi, địa chỉ người bán ma túy cho các bị cáo nên không có căn cứ xem xét xử lý.

[6] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38, Điều 58; Điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106; Khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số: 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc Hội; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với các bị cáo Nguyễn Quang M và Nguyễn Thế L1.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo **Nguyễn Quang M** và **Nguyễn Thế L1** phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt:

+ Xử phạt bị cáo **Nguyễn Quang M 16** (*mười sáu*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ **17/01/2022**.

+ Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thế L1 15** (*mười lăm*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ **17/01/2022**.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu cho tiêu hủy: **0,383** gam ma túy loại Methamphetamine hoàn lại sau giám định, 01 vỏ túi nilon màu trắng, 01 vỏ phong bì; 01 vỏ bao thuốc lá T đã qua sử dụng;

- Trả lại cho bị cáo **Nguyễn Quang M** chiếc xe mô tô nhãn hiệu Eciter mang BKS 89B1-398.38, màu xanh, số khung: RLGUG0610GY297068; số máy: G3D4E311674 đã qua sử dụng kèm theo chìa khóa xe.

Vật chứng trên hiện đang được quản lý tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương. (*Tình trạng vật chứng như trong Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 15/4/2022 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Thanh Miện và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương*).

4. Về án phí: Buộc các bị cáo M, L1 mỗi người phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thanh Miện;
- CQCSĐT; Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ Công an huyện Thanh Miện;
- CQTHAHS-Công an tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS huyện Thanh Miện;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư Pháp tỉnh Hải Dương;
- Nhà tạm giữ/Trại tạm giam;
- Các bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lại Anh Vân